

Số: 1500 /QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 11 tháng 11 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực lâm nghiệp và lĩnh vực kiểm lâm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện tỉnh Cao Bằng

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP, ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3652a/QĐ-BNN-KL ngày 25 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; bị bãi bỏ lĩnh vực kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 3670a/QĐ-BNN-LN ngày 28 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 3703/QĐ-BNN-LN ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh

Cao Bằng tại Tờ trình số 3006/TTr-SNN ngày 06 tháng 11 năm 2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 07 thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực lâm nghiệp và lĩnh vực kiểm lâm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện tỉnh Cao Bằng (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

Nội dung các bộ phận cơ bản của thủ tục hành chính được công bố không nêu trong Quyết định này thực hiện theo Quyết định số 3670a/QĐ-BNN-LN ngày 28 tháng 10 năm 2024 và Quyết định số 3652a/QĐ-BNN-KL ngày 25 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**Điều 2.** Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Quyết định này sửa đổi, thay thế nội dung thủ tục hành chính tại số thứ tự 14, mục I; số thứ tự 1, mục IV và bãi bỏ thủ tục hành chính tại số thứ tự 5, mục I; số thứ tự 3, mục II tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 652/QĐ-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hoá và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Cao Bằng.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP; TTTT, KT, TTPVHCC;
- Viễn thông Cao Bằng;
- Lưu: VT, TTPVHCC(A).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trịnh Trường Huy**



## Phụ lục

# DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP VÀ LĨNH VỰC KIỂM LÂM THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN, UBND CẤP HUYỆN TỈNH CAO BẰNG

(Kèm theo Quyết định số 1500 /QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

## A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH (03 TTHC)

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
<b>I THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH - LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP (01 TTHC)</b>							
1	Thanh lý rừng trồng thuộc thẩm quyền quyết định của địa phương  (1.012921)	30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.	Không	Điều 4, điểm a khoản 1 Điều 7, khoản 1,3 Điều 8, Điều 9, Điều 10 Nghị định số 140/2024/NĐ-CP ngày 25/10/2024 của Chính phủ Quy định về thanh lý rừng trồng	TTHC được công bố tại Quyết định số 3670a/QĐ-BNN-LN ngày 28/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp & PTNT.
<b>II THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH - LĨNH VỰC KIỂM LÂM (01 TTHC)</b>							
1	Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu  (3.000159)	- 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ. - 06 ngày làm việc trường hợp có thông tin vi phạm	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cấp huyện	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần; - Qua Hệ thống thông tin phân loại doanh nghiệp hoặc thư điện tử.	Không	- Điều 8, điều 9 Nghị định số 102/2020/NĐ-CP; - Khoản 7, khoản 8, khoản 9 Điều 1 và khoản 4, khoản 5, khoản 6, khoản 7 Điều 2 Nghị định số 120/2024/NĐ-CP ngày 30/9/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 102/2020/NĐ-CP	TTHC được công bố tại Quyết định số 3652a/QĐ-BNN-KL ngày 25/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp & PTNT.
<b>III THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN - LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP (01 TTHC)</b>							

1	Lập biên bản kiểm tra hiện trường xác định nguyên nhân, mức độ thiệt hại rừng trồng  (1.012922)	05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cấp huyện	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.	Không	Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 140/2024/NĐ-CP ngày 25/10/2024 của Chính phủ Quy định về thanh lý rừng trồng	TTHC được công bố tại Quyết định số 3670a/QĐ-BNN-LN ngày 28/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp & PTNT.
---	---	---	--	--	-------	---	--

## B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (02 TTHC)

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
<b>I THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH - LĨNH VỰC KIỂM LÂM (01 TTHC)</b>							
1	Phân loại doanh nghiệp trồng, khai thác và cung cấp gỗ rừng trồng, chế biến, nhập khẩu, xuất khẩu gỗ  (3.000160)	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ và không cần kiểm tra xác minh: 05 ngày làm việc. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ và cần kiểm tra xác minh: 13 ngày làm việc.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần; - Qua Hệ thống thông tin phân loại doanh nghiệp hoặc thư điện tử.	Không	Chương III Nghị định số 102/2020/NĐ-CP; khoản 12, khoản 13, khoản 14, khoản 15, khoản 16, khoản 17, khoản 18, Điều 1 và khoản 8 Điều 2 Nghị định số 120/2024/NĐ-CP ngày 30/9/2024 của Chính phủ	- Sửa đổi, bổ sung tên thủ tục hành chính, căn cứ pháp lý, trình tự thực hiện, biểu mẫu thực hiện; - TTHC được công bố tại Quyết định số 3652a/QĐ-BNN-KL ngày 25/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp & PTNT.
<b>II THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN - LĨNH VỰC KIỂM LÂM (01 TTHC)</b>							
1	Thủ tục hải quan đối với gỗ nhập khẩu  (3.000154)	Sau khi hoàn thành thủ tục thông quan	Chi cục Hải quan	Môi trường điện tử	20.000/ tờ khai	- Điều 7 Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020 của Chính phủ Quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam; khoản 7, điều 1 và khoản 4, khoản 12 điều 2 Nghị định số	- Sửa đổi, bổ sung tên thủ tục hành chính, căn cứ pháp lý; - TTHC được công bố tại Quyết định số 3652a/QĐ-

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						120/2024/NĐ-CP ngày 30/9/2024 của Chính phủ; - Quyết định số 2770/QĐ-BTC ngày 25/12/2015 của Bộ Tài chính (mã hồ sơ TTHC số 1.007859 được công khai trên cổng dịch vụ công quốc gia.	BNN-KL ngày 25/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp & PTNT.

### C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP VÀ LĨNH VỰC KIỂM LÂM (02 TTHC)

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Đã công bố tại Quyết định	Tên văn bản QPPL quy định về việc bãi bỏ TTHC
<b>I</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH – LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP (01 TTHC)</b>		
<b>1</b>	Chuyên loại rừng đối với khu rừng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh Quyết định thành lập  <b>(1.000065)</b>	Quyết định số 652/QĐ-UBND ngày 02/6/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hoá và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Cao Bằng	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Lâm nghiệp.
<b>II</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN – LĨNH VỰC KIỂM LÂM (01 TTHC)</b>		

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Đã công bố tại Quyết định	Tên văn bản QPPL quy định về việc bãi bỏ TTHC
1	Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu  (3.000175)	Quyết định số 652/QĐ-UBND ngày 02/6/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hoá và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Cao Bằng	Nghị định số 120/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định hệ thống đảm bảo gỗ hợp pháp Việt Nam.

**Tổng số danh mục TTHC công bố:  
Trong đó:**

**07 TTHC**

**Cụ thể: Lĩnh vực Lâm nghiệp**

**Lĩnh vực Kiểm lâm**

**Qua dịch vụ công trực tuyến**

**Công bố mới: 03 TTHC**  
**Sửa đổi, bổ sung: 02 TTHC**  
**Bãi bỏ: 02 TTHC**  
**- Công bố mới: 02 TTHC**  
**+ Cấp tỉnh: 01 TTHC**  
**+ Cấp huyện: 01 TTHC**  
**- Bãi bỏ: 01 TTHC**  
**- Công bố mới: 01 TTHC**  
**- Sửa đổi, bổ sung: 03 TTHC**  
**+ Cấp tỉnh: 02 TTHC**  
**+ Cấp huyện: 01 TTHC**  
**- Bãi bỏ: 01 TTHC**  
**05 TTHC**